

Bản án số: 1081/2023/HC-ST

Ngày: 30 - 6 - 2023

V/v khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực
xây dựng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thế Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thanh Xuân

2. Bà Trần Thị Ngọc Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Ông Trần Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 tháng 5, ngày 23 và ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại trụ
sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ
lý số 357/2022/TLST-HC ngày 29 tháng 12 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết
định hành chính trong lĩnh vực xây dựng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
6117/2023/QĐXXST-HC ngày 18 tháng 5 năm 2023 và Quyết định tạm ngừng
phiên tòa số 7580/2023/QĐST-HC ngày 25 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Võ Đông C

Địa chỉ: phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu L.

Địa chỉ: Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T.

Địa chỉ: phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp:

- Ông Nguyễn Tấn T – Phó trưởng Phòng Quản lý đô thị thành phố T;

- Ông Nguyễn Minh V – Cán sự Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố T;

- Ông Bùi Nguơn T – Phó Chủ tịch UBND phường T2.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1/ Đội Thanh tra địa bàn thành phố T;

Địa chỉ: phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2/ Ông Hà Vĩnh P;

Địa chỉ: phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc L.

Địa chỉ: phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện ông Võ Đông C có ông Nguyễn Hữu L là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 18/01/2022, Đội Thanh tra địa bàn thành phố T (thuộc Thanh tra Sở Xây dựng) lập biên bản vi phạm hành chính số 091/BB-VPHC với nội dung: Ông Võ Đông C đang tổ chức thi công xây dựng công trình nhà ở tọa lạc tại thửa 910 tờ 62 BĐDC, phường T2, thành phố T sai nội dung giấy phép xây dựng.

Ngày 21/01/2022, Chủ tịch UBND thành phố T ban hành Quyết định số 560/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Võ Đông C với số tiền 15.000.000 đồng, buộc tháo dỡ phần công trình vi phạm.

Ngày 05/5/2022, Chủ tịch UBND thành phố T ban hành Quyết định số 2844/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Võ Đông C.

Ngày 16/5/2022, Chủ tịch UBND thành phố T ban hành Quyết định số 3077/QĐ-ĐCCCXP đình chỉ Quyết định số 2844/QĐ-CCXP ngày 05 tháng 5 năm 2022 về địa chỉ của ông Võ Đông C.

Phía người khởi kiện cho rằng ông C không có hành vi xây dựng tại thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính vì ông C đã bán nhà, đất cho ông Phúc vào năm 2020 (ông Phúc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Việc lập Biên bản vi phạm hành chính, ban hành Quyết định xử phạt hành chính và tổng đạt văn bản đều vi phạm Điều 6 và Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điều 12 Nghị định 118/2021/NĐ-CP. Quyết định số 560/QĐ-XPHC là trái pháp luật vì không đúng đối tượng bị xử phạt; đã hết thời hiệu xử lý vi phạm; quyết định xử phạt căn cứ Biên bản số 091/BB-VPHC vi phạm pháp luật về nội dung lẫn thủ tục.

Do đó, ông Võ Đông C khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Hủy Quyết định số 560/QĐ-XPHC ngày 21/01/2022 của Chủ tịch UBND thành phố T;
- Buộc Chủ tịch UBND thành phố T hoàn trả cho ông C 15.000.000 đồng tiền phạt đã nộp vào Kho bạc Nhà nước.

Người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố T trình bày:

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, Ủy ban nhân dân phường T2 phối hợp cùng Đội Thanh tra địa bàn thành phố T thuộc Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh

lập Biên bản vi phạm hành chính về xây dựng số 091/BB-VPHC đối với ông Võ Đông C do có hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ tại đô thị sai nội dung giấy phép xây dựng được cấp đối với trường hợp cấp phép xây dựng mới. Cụ thể:

“Tại tầng 1: Trổ cửa đi ra hẻm 17/2A17 có kích thước chiều ngang 3m, chiều cao 2,4m; kết cấu: cửa sắt;

Tại tầng 2: Phát sinh 05 ô sáng có kích thước chiều ngang 0,6m, chiều cao 0,5m; 03 ô sáng có kích thước chiều ngang 0,3m, chiều cao 0,3m giáp ranh giới đất nhà lân cận hẻm 17/2A17; kết cấu: khung sắt + kính;

Tại tầng 3: Phát sinh 05 ô sáng có kích thước chiều ngang 0,6m, chiều cao 0,5m; 03 ô sáng có kích thước chiều ngang 0,3m, chiều cao 0,3m giáp ranh giới đất nhà lân cận hẻm 17/2A17; kết cấu: khung sắt + kính;

Tăng diện tích mái che cầu thang: 3,6m x 4,03m = 14,50m²; kết cấu: cột, khung sắt, mái tấm nhựa Poly;

Sai nội dung Giấy phép xây dựng có thời hạn số 22/GPXDT ngày 05 tháng 01 năm 2017 do Ủy ban nhân dân quận T cấp. Hiện trạng: Công trình đang hoàn thiện.

Quy định tại điểm a khoản 4 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ”.

Căn cứ Biên bản số 091/BB-VPHC của Đội Thanh tra địa bàn thành phố T thuộc Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 01 năm 2022, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 560/QĐ-XPHC đối với ông Võ Đông C.

Ngày 04 tháng 04 năm 2022, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Thông báo số 144/TB-UBND đề nghị ông Võ Đông C thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả công trình, phần công trình xây dựng vi phạm.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 2844/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Võ Đông C.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 3077/QĐ-ĐCCCXP đính chính Quyết định số 2844/QĐ-CCXP ngày 05 tháng 5 năm 2022. Cụ thể:

“Tại trang 2, nơi ở hiện tại là: số 2/1 đường Chương Dương, Khu phố 2, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (được sắp xếp từ Quận 2, Quận 9, quận T theo Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội).

Nay sửa lại là: số 1/2 đường Chương Dương, Khu phố 2, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (được sắp xếp từ Quận 2, Quận 9, quận T theo Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội)”.

Căn cứ Điều 28, Điều 57, Điều 68, Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở;

Việc Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 560/QĐ-XPHC ngày 21 tháng 01 năm 2022; Quyết định số 2844/QĐ-CCXP ngày 05 tháng 5 năm 2022 và Quyết định số 3077/QĐ-ĐCCCXP ngày 16 tháng 5 năm 2022 đối với ông Võ Đông C là đúng quy định pháp luật.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T không đồng ý hoàn trả cho ông Võ Đông C số tiền 15.000.000 đồng đã nộp vào Kho bạc Nhà nước thành phố T.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T giữ nguyên quan điểm xử lý tại các quyết định nêu trên. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo quy định.

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan Đội Thanh tra địa bàn thành phố T có ông Lê Đình Trường là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Đội Thanh tra địa bàn thành phố T đã lập Biên bản vi phạm hành chính đúng trình tự, thủ tục quy định. Đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan ông Hà Vĩnh P có ông Phạm Ngọc L là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Thông nhất với ý kiến của người khởi kiện.

Tại phiên tòa:

Người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể ông Võ Đông C rút yêu cầu buộc Chủ tịch UBND thành phố T hoàn trả cho ông C 15.000.000 đồng tiền phạt đã nộp vào Kho bạc Nhà nước.

Người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp của người bị kiện đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Võ Đông C.

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan ông Hà Vĩnh P thông nhất với yêu cầu của người khởi kiện.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ Về hình thức: Tòa án đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng hành chính từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính; các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình do Luật Tố tụng hành chính quy định.

+ Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng

xét xử đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện ông C đã rút và chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông C, hủy một phần Quyết định số 560/QĐ-XPHC ngày 21/01/2022 của Chủ tịch UBND thành phố T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người bị kiện và ông Nguyễn Tấn Thành là người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp của người bị kiện đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa ngày 25/5/2023 và ngày 23/6/2023, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan Đội Thanh tra địa bàn thành phố T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Căn cứ vào Điều 157, Điều 158 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Vụ kiện giữa ông Võ Đông C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T là tranh chấp về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực xây dựng” được quy định tại Điều 30 Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Do vụ án có người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 21/01/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 560/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Võ Đông C. Đến ngày 05/12/2022, ông Võ Đông C có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 560/QĐ-XPHC của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[1.4] Về phạm vi giải quyết: Ông Võ Đông C chỉ khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 560/QĐ-XPHC. Tuy nhiên, để giải quyết triệt để vụ án, Tòa án vẫn xem xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính liên quan đến quyết định bị kiện bao gồm:

- Thông báo số 144/TB-UBND ngày 04/4/2022 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc thực hiện biện pháp buộc khắc phục hậu quả;

- Quyết định cưỡng chế số 2844/QĐ-CCXP ngày 05/5/2022 của Chủ tịch UBND thành phố T;

- Quyết định số 3077/QĐ-ĐCCCXP ngày 16/5/2022 về đình chỉ Quyết định số 2844/QĐ-CCXP của Chủ tịch UBND thành phố T.

[2] Về nội dung:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ông Võ Đông C là chủ sử dụng thửa đất số 910 (diện tích 593,1m²) tờ bản đồ số 62 tại phường T2, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH 01861 ngày 11/4/2016 của Ủy ban nhân dân quận T.

Ngày 05/01/2017, ông Võ Đông C được Ủy ban nhân dân quận T cấp giấy phép xây dựng số 22/GPXDT vào ngày 05/01/2017 đối với một phần thửa số 910, tờ bản đồ số 62 (BĐĐC phường T2), diện tích 190,8m².

Đến ngày 10/02/2017, Ủy ban nhân dân quận T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH 02273 cho ông Võ Đông C đối với thửa đất số 978, tờ bản đồ số 62, phường T2, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, diện tích 190,8m² (tách ra từ thửa 910).

Vào ngày 19/10/2020, ông Võ Đông C chuyển nhượng thửa đất số 978 nêu trên cho ông Hà Vĩnh P. Ông Phúc đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng, quyền sở hữu nhà, đất trên theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ CS2999 ngày 02/12/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, kể từ thời điểm ngày 02/12/2021, ông Hà Vĩnh P là chủ sử dụng và chủ sở hữu hợp pháp đối với phần nhà, đất thuộc thửa số 978, tờ bản đồ số 62 (BĐĐC).

Ngày 18/01/2022, Đội Thanh tra địa bàn thành phố T lập biên bản vi phạm hành chính với ông Võ Đông C do có hành vi xây dựng công trình sai giấy phép xây dựng số 22/GPXDT ngày 05/01/2017, ông C không có mặt khi lập biên bản.

Dựa trên biên bản vi phạm hành chính, vào ngày 21/01/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 560/QĐ-XPHC có nội dung xử phạt hành chính đối với ông Võ Đông C với số tiền là 15.000.000 đồng do ông C có hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ tại đô thị sai nội dung giấy phép xây dựng được cấp tại thửa số 910, tờ bản đồ số 62 (BĐĐC), cụ thể:

“Tại tầng 1: Trỏ cửa đi ra hẻm 17/2A17 có kích thước chiều ngang 3m, chiều cao 2,4m; kết cấu: cửa sắt;

Tại tầng 2: Phát sinh 05 ô sáng có kích thước chiều ngang 0,6m, chiều cao 0,5m; 03 ô sáng có kích thước chiều ngang 0,3m, chiều cao 0,3m giáp ranh giới đất nhà lân cận hẻm 17/2A17; kết cấu: khung sắt + kính;

Tại tầng 3: Phát sinh 05 ô sáng có kích thước chiều ngang 0,6m, chiều cao 0,5m; 03 ô sáng có kích thước chiều ngang 0,3m, chiều cao 0,3m giáp ranh giới đất nhà lân cận hẻm 17/2A17; kết cấu: khung sắt + kính;

Tăng diện tích mái che cầu thang: 3,6m x 4,03m = 14,50m²; kết cấu: cột, khung sắt, mái tấm nhựa Poly;

Chủ tịch UBND thành phố T ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên cơ sở quy định tại điểm a khoản 4 Điều 15 Nghị định 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017: “4. Xử phạt đối với hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình sai nội dung giấy phép xây dựng được cấp: a. đối với trường hợp cấp phép xây dựng mới như sau: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với xây dựng nhà ở riêng lẻ tại đô thị”.

Tuy nhiên, quy định tại điểm a khoản 4 Điều 15 Nghị định 139/2017/NĐ-CP thuộc mục 1 về các hành vi vi phạm: “... **ĐỐI VỚI ... CHỦ SỞ HỮU, NGƯỜI QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÔNG TRÌNH**”. Như vậy, đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp trên phải là chủ sở hữu, người quản lý, sử dụng công trình. Trong khi đó, tại thời điểm Chủ tịch UBND thành phố T ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 560/QĐ-XPHC ngày 21/01/2022 thì ông C không còn là người quản lý, sử dụng phần công trình vi phạm.

Ngoài ra, căn cứ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì: “*Người có thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý hành chính có trách nhiệm chứng minh vi phạm hành chính*”. Khi ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Chủ tịch UBND thành phố T đã không xác minh, làm rõ đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính là không đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Đội Thanh tra địa bàn thành phố T thừa nhận Đội Thanh tra không vào phía trong công trình vi phạm để lập biên bản mà chỉ đứng phía ngoài do nhà đóng cửa, Đội Thanh tra sử dụng số liệu về diện tích vi phạm theo ghi nhận của những lần kiểm tra trước đó. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, phía người bị kiện cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh thể hiện ông C là người thực hiện hành vi vi phạm hành chính.

Hơn nữa, phần công trình vi phạm thuộc thửa số 978, tờ bản đồ số 62 (BĐĐC) nhưng Chủ tịch UBND thành phố T lại ban hành quyết định xử phạt vi phạm đối với thửa số 910, tờ bản đồ số 62 (BĐĐC) là không đúng.

Do đó, việc Chủ tịch UBND thành phố T ban hành Quyết định số 560/QĐ-XPHC ngày 21/01/2022 về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Võ Đông C là trái quy định pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và L ích hợp pháp của ông Võ Đông C.

Như đã nhận định ở trên, Quyết định số 560/QĐ-XPHC ngày 21/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T được ban hành không đúng quy định của pháp luật nên việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Thông báo số 144/TB-UBND ngày 04/4/2022, Quyết định cưỡng chế số 2844/QĐ-CCXP ngày 05/5/2022 và Quyết định số 3077/QĐ-ĐCCCXP ngày 16/5/2022 về đình chỉ Quyết định số 2844/QĐ-CCXP, cũng không đúng quy định của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của ông Võ Đông C là có cơ sở chấp nhận, cần hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 560/QĐ-XPHC ngày 21/01/2022 và các quyết định hành chính khác có liên quan đến quyết định bị kiện bao gồm: Thông báo số 144/TB-UBND ngày 04/4/2022, Quyết định cưỡng chế số 2844/QĐ-CCXP ngày 05/5/2022 và Quyết định số 3077/QĐ-ĐCCCXP ngày 16/5/2022 về đình chỉ Quyết định số 2844/QĐ-CCXP của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T.

Tại phiên tòa, người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc Chủ tịch UBND thành phố T hoàn trả cho ông C 15.000.000 đồng tiền phạt đã nộp vào Kho bạc Nhà nước. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút yêu cầu khởi kiện của ông C là tự nguyện, đúng pháp luật nên được chấp nhận. Do đó, Hội

đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện nêu trên của ông Võ Đông C theo quy định tại Điều 173 Luật Tổ tụng hành chính.

[3] Về án phí: Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 157, Điều 158, Điều 173, khoản 2 Điều 193, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Điểm d khoản 2 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Mục I Nghị định 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở .

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm , thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Đông C:

- Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 560/QĐ-XPHC ngày 21/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T;

- Hủy Thông báo số 144/TB-UBND ngày 04/4/2022 về việc thực hiện biện pháp buộc khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T;

- Hủy Quyết định cưỡng chế số 2844/QĐ-CCXP ngày 05/5/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T;

- Hủy Quyết định số 3077/QĐ-ĐCCCXP ngày 16/5/2022 về đình chỉ Quyết định cưỡng chế số 2844/QĐ-CCXP của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Võ Đông C về việc buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T hoàn trả cho ông C 15.000.000 đ (Mười lăm triệu đồng) tiền phạt đã nộp vào Kho bạc Nhà nước.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T phải chịu 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm, thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Hoàn trả cho ông Võ Đông C 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã đóng theo Biên lai thu số AA/2021/0003799 ngày 27/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Trương Thế Trọng